

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng
và kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông
Địa điểm XD: Xã Ân Phong, Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông;

Căn cứ Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 07/SXD-HTKTTĐ ngày 10/01/2020, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 247/SGTVT-GT ngày 25/3/2020 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 171/BC-SKHĐT ngày 01/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng

a. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân.

b. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

c. Địa điểm xây dựng: Xã Ân Phong, Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân.

d. Quy mô xây dựng

* **Hạng mục đường giao thông:** Tổng chiều dài nâng cấp, mở rộng: L= 2,40 km, gồm 02 đoạn:

- Đoạn 1: Có chiều dài L= 1.145 từ Km0+00 – Km1+145.

+ Điểm đầu đoạn: tại Thị trấn Tăng Bạt Hổ.

+ Điểm cuối đoạn: tại Km1+145 (thuộc xã Ân Phong).

- Đoạn 2: Có chiều dài L= 1.251,31m, từ Km5+359,49 - Km6+610,80.

+ Điểm đầu đoạn: Km5+359,49 tại trường mầm non xã Ân Tường Đông.

+ Điểm cuối đoạn: Km6+610,80 giao với đường ĐT 638.

- Tốc độ thiết kế: $V = 60\text{km/h}$.

- Bề rộng nền đường : $B_n = 9,0\text{ m}$.

- Bề rộng mặt đường : $B_m = 7,0\text{ m}$.

- Bề rộng lề đường: $B = 1,0\text{m} \times 2 = 2,0\text{m}$.

- Dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$.

- Dốc ngang lề đất: $i_{\text{lề}} = 4\%$.

- Tải trọng trục thiết kế nền, mặt đường: 10T.

- Tải trọng thiết kế cầu: HL-93.

- Tải trọng thiết kế cống: H30.

- Kết cấu nền mặt đường:

+ *Nền đường:* Nền xây dựng đắp: đắp CPĐ đầm chặt K95, lớp sát móng dày 30cm đầm chặt K98. Nền đường đào: đào khuôn đường, lu tăng cường lớp sát móng đạt độ chặt K98.

+ *Mặt đường đoạn 1:* Xây dựng mở rộng mặt đường bằng BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm; bù vênh và thảm tăng cường trên toàn bộ mặt đường sau mở rộng bằng BTN C19 dày 5cm.

+ *Mặt đường đoạn 2:* Trên đoạn chỉnh hướng tuyến và các đoạn không tận dụng mặt đường BTXM cũ: Xây dựng mới lớp mặt đường bằng BTXM M300 đá 2x4 dày 25cm. Trên đoạn tận dụng mặt đường cũ, mở rộng mặt đường: Xây dựng lớp mặt đường mở rộng bằng BTXM M300 đá 2x4 dày 25cm.

+ *Lề đường:* Đắp bằng bằng đất cấp phối đòi đầm chặt K95.

* **Công trình thoát nước:**

- *Cầu trên tuyến tại Km6+342,59:* Cầu được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272 – 05, với các thông số kỹ thuật sau:

+ Cầu xây dựng bằng BTCT thường, tần suất lũ thiết kế P=4%.

+ Tải trọng thiết kế HL93.

+ Khổ cầu: $B = 8 + 2 \times 0,5 = 9,0\text{m}$ (không có lề bộ hành)

+ Chiều dài nhịp $L_n = 18\text{m}$, gồm 01 nhịp. Chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 31,10\text{m}$.

+ Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm.

+ Mố cầu: Mố cầu được thiết kế là dạng mố chữ U. Móng mố dùng cọc BTCT, kích thước cọc $40 \times 40(\text{cm})$. Mỗi mố bố trí 11 cọc. Chiều dài cọc dự kiến cho mố M1, $L = 7,5\text{m}$, M2, $L = 11,2\text{m}$. Móng mố, tường cánh bằng BTCT 20MPa. Thân mố, tường đỉnh mố bằng BTCT 25MPa.

+ Hệ dầm mặt cầu:

Mặt cắt ngang cầu gồm 5 dầm chủ dạng chữ “T” bằng BTCT 30Mpa; chiều cao dầm $1,10\text{m}$; khoảng cách tim dầm chủ $a = 180\text{cm}$.

Dầm ngang: mỗi nhịp gồm 2 dầm ngang đầu nhịp và 1 dầm ngang giữa nhịp; kết cấu dầm ngang bằng BTCT 30Mpa.

Lớp phủ mặt cầu BTCT 25Mpa dày trung bình 8cm .

Gối cầu bằng cao su. Khe co giãn bằng thép ray.

Gờ lan can BTCT 25Mpa, lan can tay vịn bằng thép tráng kẽm.

- *Cống thoát nước ngang*: Nối dài các cống hiện trạng đảm bảo khổ nền đường xây dựng mới: Xây dựng bổ sung 03 cống D100 trên đoạn chính tuyến đảm bảo thoát nước.

- *Rãnh thoát nước dọc*: Xây dựng rãnh dọc thoát nước bằng BTXM M200, đập đan BTCT M250 trên đoạn tuyến Km6+063-Km6+256 (trái tuyến).

*** Các hạng khác:**

- Gia cố mái taluy các đoạn xung yếu, kết cấu bằng BTXM M200.

- Xây dựng hệ thống ATGT trên đoạn tuyến nâng cấp, mở rộng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

- Hạng mục Hệ thống điện chiếu sáng:

+ Xây dựng mới đường dây chiếu sáng trên không với chiều dài tuyến $L_t = 6.049\text{m}$.

+ Đường dây chiếu sáng bố trí đi trên trụ bê tông ly tâm $8,4\text{m}$ xây dựng mới và kết hợp trụ BTLT hiện có của ngành Điện.

+ Đèn chiếu sáng sử dụng bộ đèn Led $90\text{W}-220\text{V}$; cần đèn chiếu sáng có độ vưon 2m đến 3m .

+ Lắp đặt mới 169 bộ đèn chiếu sáng led $90\text{W}-220\text{V}$; 02 tủ điều khiển chiếu sáng; 167 cột bê tông ly tâm $8,4\text{m}$.

+ Lắp đặt mới 17 khung hoa văn đèn led màu 02 mặt trên trụ điện.

đ. Giá trị dự toán: 28.389.383.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung chi phí	Hạng mục Đường giao thông	Hạng mục Hệ thống điện chiếu sáng	Giá trị phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	16.154.896.000	4.867.846.000	21.022.742.000
2	Chi phí QLDA	400.641.000	107.270.000	507.911.000

3	Chi phí tư vấn XD	1.145.949.000	349.691.000	1.495.640.000
4	Chi phí khác	508.335.000	146.770.000	655.105.000
5	Chi phí dự phòng	1.434.406.000	273.579.000	1.707.985.000
Tổng cộng		19.644.227.000	5.745.156.000	25.389.383.000

e. Nguồn vốn đầu tư: Theo Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

g. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2022.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. UBND huyện Hoài Ân chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19 (M.12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	592.006	Vốn Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II năm 2020	Hợp đồng trọn gói	Theo thời gian thi công
2	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	46.021	Vốn Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2020	Hợp đồng trọn gói	45 ngày
3	Bảo hiểm công trình	119.300	Vốn Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2020	Hợp đồng trọn gói	Theo thời gian thi công
4	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	22.232.412 <i>(Trong đó: Chi phí xây dựng: 21.022.742; Thuế và phí TNMT: 158.533; Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng 5%: 1.051.137)</i>	Vốn Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II năm 2020	Hợp đồng theo đơn giá cố định	300 ngày
Tổng giá gói thầu: 22.989.739.000 đồng <i>(Hai mươi hai tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng)./.</i>								